TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-PT
Ngày: 02.01.2024
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xây dựng gây ra".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên

Vào các ngày 19, 21 tháng 12 năm 2023 và ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 314/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xây dựng gây ra"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 501/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Nguyễn Trung T (vắng mặt);

2. Bà Lê Ngọc N (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, Khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Y (có mặt).

Địa chỉ: Số B Khu V, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D Khu V, đường C T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2020).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí H (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường T, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: A đường dẫn Cầu C, Quốc lộ A, Khu T T, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp: Ông Võ Hoàng K (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/10/2022).

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị Thu N1 (có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

Địa chỉ làm việc: Công ty TNHH MTV T2, số A đường T, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Chí H là bị đơn.

2. Công ty TNHH T1, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông T, bà N trình bày và yêu cầu khởi kiện như sau:

Tháng 4/2020 ông H xây dựng nhà trên thửa đất 4710 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 296569, số vào sổ CS07739 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 04/7/2018 cho ông Nguyễn Chí H) đã làm căn nhà của ông bà trên thửa 5669 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtsố CU661738, số vào sổ CS11101 Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 19/6/2020 cho ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N) bị thủng tole, la phông, nứt vách tường, nền gạch trong nhà và sân trước, gãy đà, sụt lún cửa ra vào, cửa phòng ngủ, khuôn bông, lam kiếng hư hỏng... Khi ông bà thông báo và yêu cầu bên ông H khắc phục thì Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) có qua khắc phục nhưng sau đó, khi tiếp tục xây dựng thì lại tiếp tục xảy ra những hư hỏng trên. Tình trạng căn nhà bị hư hại gần 60% không thể tiếp tục sử dụng và có thể đổ sập, gây ảnh hưởng đến cuộc sống, tính mạng các thành viên trong gia đình bất cứ lúc nào nên ông bà và các con đã di dời, thuê chỗ ở khác để ông H và Công ty K1 lại hiện trạng ban đầu nhưng vẫn không thực hiện hay bồi thường cho đến khi hoàn thiện căn nhà trên.

Nay ông, bà khởi kiện yêu cầu ông H và Công ty L chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xây dựng là hư hỏng căn nhà của ông bà với số tiền 89.400.000 đồng và tiền thuê nhà 45.600.000 đồng.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T và bà N, bị đơn ông H có ý kiến:

Không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N vì không chứng minh được công trình xây dựng của ông làm ảnh hưởng đến căn nhà của ông bà. Nền đất yếu, thường xuyên bị sạt lở, nhà xây dựng không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, không phép trên đất nông nghiệp. Thời điểm hoàn công vào tháng 7/2020 thì chất lượng vẫn tốt. Ngoài ra, giữa ông H với Công ty ký thỏa thuận trọn gói, mọi vấn đề liên quan đến xây dựng thuộc trách nhiệm của Công ty.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T1 trình bày: Không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà N do quá trình thi công nhà cho ông H có xảy ra nứt, lún nhà nhưng Công ty đã bỏ chi phí ra khắc phục, sửa chữa xong, sự việc đã kết thúc nhưng sau đó lại tiếp tục xảy ra sự cố thì không được ông H thông báo. Khi xây dựng xong căn nhà của ông H thì giữa Công ty với ông có lập Biên bản bàn giao nhà nhưng không nhớ thời gian bàn giao, không mang theo cung cấp được cho Hội đồng xét xử. Ông giải thích thỏa thuận giữa Công ty với ông H tại Khoản 1 Điều 5 hợp đồng: *"Công ty T1 đảm bảo thi công an toàn tuyệt đối cho người và công trình xây dựng, công trình kế cận,... Nếu có tai nạn xảy ra, Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật"* là Công ty chỉ chịu trách nhiệm khi xảy ra tai nạn đối với người lao động hoặc quá trình xây dựng vật tư rơi xuống làm ảnh hưởng chứ không phải với công trình xây dựng.

* Người làm chứng bà N1 trình bày: Ông T, bà N có thuê nhà của bà từ ngày 12/9/2020 đến nay, có lập hợp đồng thuê và được công chứng chứng thực theo quy định, đóng tiền thuê hàng tháng đầy đủ có chữ ký, xác nhận nhận tiền của bà. Bà xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N. Buộc Công ty TNHH T1 bồi thường thiệt hại choông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N tổng số tiền 231.253.000 đồng. Ngoài ra, Công ty còn phải tiếp tục bồi thường cho ông T, bà N tiền thuê nhà 3.800.000 đồng/tháng kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ bồi thường.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung T, bà Lê Ngọc N về trách nhiệm bồi thường đối với ông Nguyễn Chí H.

3. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 29 tháng 6 năm 2023, Công ty T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử: bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngày 06 tháng 7 năm 2023, bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử: bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngày 29/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng có kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS đề nghị hủy bán sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua diễn biến tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy, cấp sơ thẩm chưa xác định được nguyên nhân dẫn đến thiệt hại nhà nguyên đơn mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện là chưa đủ cơ sở, đồng thời, buộc công ty T1 bồi thường cho nguyên đơn là không đúng quy định vì công ty T1 chỉ là đơn vị thi công, người chịu trách nhiệm bồi thường nếu có phải là bị đơn vì công ty chỉ thi công và chịu trách nhiệm do việc thi công làm hư hỏng tài sản và có tai nạn lao động xảy ra theo hợp đồng đã ký kết với bị đơn, mặt khác, yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn với số tiền thiệt hại 89.400.000 đồng, tiền thuê nhà 45.600.000 đồng, cấp sơ thẩm tuyên buộc tiền thiệt hại công ty T1 phải trả 91.653.000 đồng và 121.600.000 đồng tiền thuê nhà là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, do sai sót này không thể khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị hủy án sơ thẩm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt nguyên đơn nhưng có người đại diện nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[1.2] Về việc vắng mặt bị đơn ông H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T1, xét các đương sự có kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng thì coi như từ bỏ yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng,

[2.1] Qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do việc bị đơn xây nhà của bị đơn làm nứt lún nhà của nguyên đơn, để có cơ sở xác định yêu cầu

của nguyên đơn có căn cứ hay không trước tiên cần phải xác định bị đơn có hành vi gây ra thiệt hại hay không, có thiệt hại xảy ra thực tế và có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây ra thiệt hại và thiệt hại, trong vụ án này, quá trình giải quyết cấp sơ thẩm, phía nguyên đơn có yêu cầu giám định nguyên nhân thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã trưng cầu theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không hợp tác nên chưa xác định được nguyên nhân gây ra lún nứt nhà của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm dựa vào biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân phường T chụp hình ảnh các vết nứt, sụp lún nhà của nguyên đơn và việc công ty T1 có qua sữa chữa để cho rằng từ khi bị đơn xây nhà thì nhà nguyên đơn mới có tình trạng này là chưa đủ cơ sở bởi lẻ, các vết nứt này không biết hình thành từ khi nào trước hay sau khi nhà bị đơn xây, do bị đơn không hợp tác nhưng ít ra phía nguyên đơn phải chứng minh được nhà mình xây dựng đúng bản vẽ và kết cấu vật liệu đảm bảo khả năng chịu lực theo quy định.

[2.2] Theo đơn khởi kiện ban đầu phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 89.400.000 đồng, tiền thuê nhà 45.600.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm phía nguyên đơn có bổ sung yêu cầu tiền thiệt hại theo như kết quả giám định thiệt hại 91.987.000 đồng, tiền thuê nhà yêu cầu đến 121.600.000 đồng và phải trả thêm 3.800.000 đồng/tháng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ bồi thường. Cấp sơ thẩm lại chấp nhận toàn bộ là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, vi phạm khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.3] Phía nguyên đơn khởi kiện bị đơn và công ty T1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nhưng theo thỏa thuận trong hợp đồng thi công giữa bị đơn và công ty T1, thì công ty T1 phải bồi thường trong trường hợp khi *"việc thi công không đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người, công trình xây dựng, công trình kế cận……nếu có tai nạn xảy ra thì công ty phải bồi thường"*, với thỏa thuận này thì rõ ràng công ty chỉ chịu trách nhiệm khi quá trình thi công cũng như kỹ thuật xây dựng không an toàn gây ra thiệt hại thì mới chịu trách nhiệm bồi thường, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm cũng chưa xác định được phía công ty thi công không an toàn dẫn đến thiệt hại cho nguyên đơn. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì *"chủ sở hữu tài sản phải bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra"* nhưng cấp sơ thẩm lại buộc công ty có trách nhiệm bồi thường là chưa đủ căn cứ vững chắc. Do có những vi phạm nêu trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Với những nhận định trên nên kháng nghị và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là chưa có cơ sở vững chắc như nhận định trên. Tuy nhiên, việc không giám định được một phần do phía bị đơn không hợp tác, nhưng cấp sơ thẩm sơ thẩm cần rút kinh nghiệm chung. Đồng thời, đề nghị phía bị đơn nên sử dụng quyền của mình một cách thiện chí, không được lạm dụng để gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án, đương sự khác khi vụ án

được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, nếu không thực hiện phải chịu hậu quả theo quy định.

[4] Về án phí:

[4.1] Sơ thẩm: xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4.2] Phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không đến bị đình chỉ nên sung công.

[5] Về chi phí thẩm định, định giá: xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Chí H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty T1.

- Chấp nhận kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 29/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng.

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 75/2023/DS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng giữa các đương sự nêu trên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Cái Răng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Dân sự sơ thẩm: được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2.2 Dân sự phúc thẩm: Sung công tiền tạm ứng án phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty T1 đã nộp theo các biên lai thu số 0003334 ngày 21/7/2023, số 0003294 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí thẩm định, định giá: được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TPCT;*
- *TAND Q. Cái Răng;*
- *Chi cục THADS Q. Cái Răng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh